

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp mã số chứng chỉ hành nghề cho các cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh đợt tháng 02,3,4/2023

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông báo số 108/TB-HĐXD ngày 11/8/2019 của Cục Quản lý Hoạt động xây dựng Thông báo về việc thực hiện chuyển giao phần mềm quản lý năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và cá nhân;

Căn cứ Quyết định 702/QĐ-BXD ngày 09/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SXD ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Sở Xây dựng Quyết định về việc thành lập Bộ phận sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 15/BB-SXD ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân cấp chứng chỉ hành nghề ngành DD & CN, Cấp – Thoát nước, Định giá xây dựng và Quản lý xây dựng đợt tháng 02,3,4/2023.

Căn cứ Biên bản số 14/BB-SXD ngày 08/5/2023, số 17/BB-SXD ngày 22/5/2023 về việc đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân cấp chứng chỉ hành nghề ngành Điện đợt tháng 02,3,4/2023;

Căn cứ Biên bản 13/BB-SXD ngày 08/5/2023, 19/BB-SXD ngày 22/5/2023 về

đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Thuỷ lợi – Đề điều đợt tháng 02,3,4/2023;

Căn cứ Biên bản số 48 /BB-SXD ngày 22/5/2023 về việc đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Giao thông đợt tháng 02,3,4/2023;

Căn cứ Biên bản thi sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng ngày 19/5/2023;

Căn cứ Kết quả sát hạch của các cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng ngày 19/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mã chứng chỉ hành nghề cá nhân hoạt động xây dựng cho 79 cá nhân (*danh sách cụ thể các cá nhân thể hiện tại phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Điều 1 có nghĩa vụ thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Hội đồng xét duyệt chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng căn cứ Quyết định này cấp mã số chứng chỉ hành nghề, in ấn chứng chỉ và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

Điều 3: Chánh Văn phòng Sở, Hội đồng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và các tổ chức có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Như Điều 1;
- Lưu VT, U

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Ngọc Hùng



DANH SÁCH CẤP MÃ SỐ CCHN CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG ĐỢT THÁNG 02,3,4/2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-SXD ngày 26 tháng 5 năm 2023)

STT	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	QUN-00028531	Huỳnh Văn Trường	19/09/1989	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Thoát nước)	II
2	QUN-00018455	Phan Minh Nguyên	23/11/1985	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu - Đường bộ)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD & HTKT (Cấp - Thoát nước)	III
3	QUN-00018436	Phan Thanh Nguyên	24/01/1983	Giám sát công tác xây dựng công trình DD	II
4	QUN-00007841	Lê Văn Thanh	25/03/1983	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình NN&PTNT (Thủy lợi)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp thoát nước)	III
5	QUN-00018400	Hồ Sỹ Huy	10/04/1984	Định giá xây dựng	III
				Thiết kế xây dựng công trình phục vụ NN & PTNT (Thủy lợi)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình NN&PTNT (Thủy lợi)	III
6	QUN-00028482	Phạm Thanh Nhơn	26/01/1984	Thiết kế xây dựng công trình giao thông (Cầu)	III
				Thiết kế xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
				Khảo sát địa hình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu - Đường bộ)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp thoát nước)	II
7	QUN-00018451	Ngô Văn Trí	01/01/1985	Định giá xây dựng	III
8	QUN-00018433	Nguyễn Minh Nguyên	25/03/1974	Khảo sát địa hình	III
				Thiết kế xây dựng công trình phục vụ NN & PTNT (Thủy lợi)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình NN&PTNT (Thủy lợi)	III
9	QUN-00151269	Phan Sang	27/10/1989	Giám sát công tác xây dựng công trình DD-CN và HTKT (Cấp - Thoát nước)	III
10	QUN-00018480	Phan Đăng Khoa	01/01/1983	Thiết kế xây dựng công trình giao thông Cầu	III
				Thiết kế xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu - Đường bộ)	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	II
				Giám sát công trình NNPTNT (Thủy lợi)	II
				Khảo sát địa hình	III
				Định giá xây dựng	III
11	QUN-00018513	Từ Văn Vinh	01/01/1970	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu - Đường bộ)	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình NN&PTNT (Thủy lợi)	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	II
12	QUN-00018469	Lê Văn Nhiên	08/05/1983	Định giá xây dựng	II
13	QUN-00167537	Nguyễn Hữu Đức	06/08/1988	Giám sát công tác xây dựng công trình DD - HTKT (Cấp - Thoát nước)	III

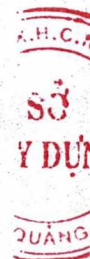


luyen

14	QUN-00167538	Đỗ Văn Lộc	28/07/1997	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
15	QUN-00028588	Lê Thị Thúy Nga	29/02/1988	Định giá xây dựng	II
16	QUN-00007882	Nguyễn Trọng Khánh	01/01/1989	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình DD - HTKT	III
17	QUN-00007890	Minh Công Sơn	28/12/1989	Khảo sát địa hình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình NN&PTNT (Thủy lợi)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp-Thoát nước)	III
18	QUN-00028561	Nguyễn Ngọc Vũ	30/04/1970	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp-Thoát nước)	II
19	QUN-00028532	Nguyễn Hoàng	01/03/1987	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD-CN &- HTKT (Cấp - Thoát nước)	II
20	QUN-00018508	Ngô Quốc Vĩ	27/05/1984	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu bộ)	II
21	QUN-00167539	Nguyễn Đình Hiến	19/11/1997	Giám sát công tác xây dựng công trình DD	III
22	QUN-00167540	Trần Quốc Việt	01/01/1978	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	II
23	QUN-00028576	Nguyễn Thành Luân	01/02/1986	Định giá xây dựng	III
				Khảo sát địa hình	III
				Thiết kế xây dựng công trình phục vụ NN & PTNT (Thủy lợi)	III
24	QUN-00127440	Trần Bình Nam	09/05/1993	Định giá xây dựng	III
25	QUN-00041675	Nguyễn Văn Tin	30/07/1989	Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	II
26	QUN-00028580	Nguyễn Thị Như Hoa	14/04/1979	Định giá xây dựng	II
27	QUN-00028579	Đào Thị Ngọc Phượng	08/04/1982	Định giá xây dựng	II
28	QUN-00028488	Trần Thanh Tùng	10/11/1982	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	II
29	QUN-00018502	Vương Nguyên Lai	18/10/1977	Thiết kế xây dựng công trình giao thông Cầu bộ	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	II
				Định giá xây dựng	II
30	QUN-00028584	Trần Quốc Bình	01/08/1975	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu -Đường bộ)	II
31	QUN-00167541	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	06/02/1985	Định giá xây dựng	III
32	QUN-00007847	Nguyễn Bá Trọng Hiền	24/09/1983	Định giá xây dựng	II
33	QUN-00167542	Nguyễn Văn Nhật	03/12/1998	Thiết kế xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
34	QUN-00018396	Phạm Tấn Anh	13/12/1990	Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông Cầu bộ	III
35	QUN-00167543	Nguyễn Luy	08/07/1979	Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Cầu - Đường bộ)	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (Giao thông -HTKT)	III
				Định giá xây dựng	III
36	QUN-00028542	Nguyễn Văn Đề	07/07/1977	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	II

Nguyễn

37	QUN-00028535	Nguyễn Hoàng Thanh	24/02/1965	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	II
38	QUN-00018496	Huỳnh Văn Lanh	02/06/1987	Định giá xây dựng	III
39	QUN-00028546	Lê Hữu Vương	27/11/1988	Thiết kế xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ	III
40	QUN-00028549	Vương Trần Lộc	01/11/1989	Thiết kế xây dựng công trình giao thông (Đường bộ)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ	III
				Định giá xây dựng	III
				Khảo sát địa hình	III
41	QUN-00028545	Nguyễn Ngọc Xin	08/05/1986	Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ NN&PTNT (Thuỷ lợi)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ	III
42	QUN-00018439	Ngô Quang Vui	04/11/1985	Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ NN&PTNT (Thuỷ lợi)	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	III
43	QUN-00167544	Lê Hà Trung	23/09/1991	Thiết kế cơ - điện công trình	II
				Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	III
44	QUN-00018470	Đoàn Văn Tuấn	06/12/1974	Định giá xây dựng	II
45	QUN-00018431	Phạm Tiến Đạt	08/12/1984	Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ NN&PTNT (Thuỷ lợi)	III
46	QUN-00028537	Nguyễn Đình Sang	07/09/1987	Khảo sát địa hình	III
				Định giá xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	II
				Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	II
47	QUN-00028520	Trần Thị Mỹ	02/02/1974	Khảo sát địa chất công trình	II
48	QUN-00018494	Trần Minh Tiến	01/07/1982	Định giá xây dựng	III
49	QUN-00028489	Hồ Thanh Quang	01/01/1978	Định giá xây dựng	III
50	QUN-00028541	Nguyễn Đình Thiên	24/01/1985	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình NN&PTNT (Thuỷ lợi)	III
51	QUN-00028563	Nguyễn Văn Phụng	30/12/1976	Khảo sát địa hình	III
				Thiết kế xây dựng công trình giao thông Cầu	III
				Thiết kế xây dựng công trình Giao thông Đường bộ	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông Cầu	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
				Định giá xây dựng	II
52	QUN-00127380	Hoàng Tiến Dũng	17/10/1986	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và HTKT (Cấp nước)	II
53	QUN-00028574	Ngô Phi Thôi	01/10/1980	Định giá xây dựng	II
54	QUN-00028564	Trần Minh Khánh	16/12/1988	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	II



				Giám sát công tác xây dựng công trình Đường bộ	II
55	QUN-00028491	Lê Văn Danh	25/03/1986	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	II
56	QUN-00028533	Nguyễn Đắc Tài	05/07/1987	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	II
				Định giá xây dựng	III
57	QUN-00028538	Nguyễn Duy Anh Minh	03/08/1990	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	II
58	QUN-00028539	Nguyễn Đình Trọng	20/06/1992	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
59	QUN-00028582	Nguyễn Trung Hiếu	25/06/1986	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Định giá xây dựng	II
60	QUN-00028519	Phan Thanh Hải	01/01/1978	Thiết kế Kết cấu công trình DD	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng	II
				Định giá xây dựng	II
61	QUN-00028572	Trần Thế An	12/05/1968	Giám sát công trình Giao thông Cầu - Đường bộ	III
				Khảo sát địa hình	III
62	QUN-00028512	Lê Thanh Phú	03/07/1987	Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	II
63	QUN-00028501	Phan Đoàn Trung Dương	23/05/1985	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình DD & CN	II
				Định giá xây dựng	II
64	QUN-00028484	Võ Trung Khiêm	05/01/1984	Thiết kế Điện - Cơ điện công trình	III
65	QUN-00150450	Đoàn Quang Trí	20/11/1985	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và HTKT (Cấp- Thoát nước)	II
66	QUN-00028490	Nguyễn Tấn Trí	13/11/1991	Thiết kế xây dựng công trình Giao thông Đường bộ	III
				Khảo sát địa hình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông đường bộ	III
				Định giá xây dựng	III
67	QUN-00028517	Hoàng Minh Thắng	23/01/1984	Giám sát công trình DD và HTKT (Cấp - Thoát nước)	II
				Giám sát công trình NNPTNT (Thuỷ lợi)	II
68	QUN-00028578	Đặng Quốc Dũng	19/04/1992	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông Cầu - Đường bộ	III
69	QUN-00007842	Nguyễn Đức Huy	18/09/1969	Giám sát công tác xây dựng công trình DDCN	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình Đường bộ	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình NNPTNT (Thuỷ lợi)	III
70	QUN-00018486	Nguyễn Văn Thiện	29/03/1991	Định giá xây dựng	III
71	QUN-00018450	Lê Văn Ty	15/01/1982	Thiết kế Cấp Thoát nước công trình	III
72	QUN-00007889	Trần Văn Ban	02/07/1984	Thiết kế kết cấu công trình Dân dụng	III
				Định giá xây dựng	III
73	QUN-00167545	Đoàn Văn Danh	20/07/1983	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng	III
74	QUN-00118662	Trần Trọng Anh	20/11/1987	Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông Đường bộ	II
75	QUN-00018467	Dương Văn Hoàng	29/10/1970	Thiết kế xây dựng công trình Giao thông Đường bộ	III

Nguyễn

				Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông Đường bộ	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát)	III
				Định giá xây dựng	III
76	QUN-00007863	Trần Ngọc Hà	18/12/1985	Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (Cấp - Thoát nước)	III
77	QUN-00007934	Dương Quốc Thắng	26/12/1983	Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông Cầu bộ	III
78	QUN-00167546	Nguyễn Tiên Phương	01/01/1988	Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông (Đường bộ)	III
79	QUN-00018487	Lê Văn Tường	03/11/1969	Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông (Đường bộ)	II

Nguyen



